TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 495/2017/QĐST- HNGĐ	*Tam Bình, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 495/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn là anh **Trần Văn Điền A**, sinh năm 1978 với bị đơn là chị **Trần Ngọc T**, sinh năm 1979, các đương sự cùng nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/10/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Điền A với chị Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Trần Văn Điền A và chị Trần Ngọc T thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về con chung**: Anh Trần Văn Điền A đồng ý giao con chung tên là Trần Thị Ngọc G, sinh ngày 16/12/2004 cho chị T nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Điền A cấp dưỡng nuôi con nên anh Điền A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Điền A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh Trần Văn Điền A và chị Trần Ngọc T thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nghĩa vụ chung về tài sản**: Anh Trần Văn Điền A và chị Trần Ngọc T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Điền A tự nguyện nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được khấu trừ vào số tiền anh Điền A

đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số No 0010390 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên anh Điền A được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh